TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 713/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 784/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Phạm H– sinh năm 1981

HKTT và nơi cư trú: Số 5 bãi T, phường Đ, quận H, thành phố H.

* Bị đơn: Chị Phùng Thị N – sinh 1991

HKTT: Số 5 lô A bãi T, phường Đ, quận H, H.

Nơi cư trú: Số nhà 12, ngách 74, ngõ 143 Nguyễn C, phường T, quận H, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm H** và chị **Phùng Thị N**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hg, chị Nc xác nhận có 1 con chung là Phạm Tấn C – sinh ngày 18/8/2015. Anh, chị thỏa thuận giao con chung Phạm Tấn C cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Hcó quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai số 50678 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, H (ĐKKH số 116 ngày 23/12/2013);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T